

## LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

### QUYỂN 16

#### 26-GIẢI THÍCH TƯỚNG CỦA TỖ-LÊ-ĐA (TINH TẤN) BA-LA-MẬT

Hỏi: Thế nào là tướng của tinh tấn?

Đáp: Có khả năng đối với việc làm, phát khởi không khó, ý chí kiên cường, tâm không mệt mỏi, làm việc rọt ráo, như vậy là tướng của tinh tấn.

Lại nữa, như Phật dạy: “Tướng của tinh tấn là thân tâm không ngừng nghỉ”. Ví như Phật Thích-ca Vãn, kiếp trước từng làm chủ khách buôn, đem các người buôn đi vào chỗ hiểm nạn, ở đó có quỷ La-sát đưa tay ngăn lại nói rằng: “Người đứng yên đừng nhúc nhích, không cho người đi”. Chủ khách buôn liền lấy nắm tay phải đánh nó, nắm tay liền dính không kéo ra được, lại lấy nắm tay trái đánh nó, cũng không kéo ra được, lại lấy chân phải đạp nó, chân bị dính luôn, lại lấy chân trái đạp nó, cũng dính như thế, lại lấy đầu húc tới, đầu cũng dính luôn. Quỷ hỏi: “Người nay đã như vậy, còn muốn làm gì nữa, tâm người đã chịu ngừng chưa?” Đáp: “Tuy cả năm chi bị trói dính, nhưng tâm ta không bao giờ để cho người đẹp, ta sẽ dùng sức tinh tấn đánh lộn với người, quyết định không giải đãi thối lui”. Quỷ liền hoan hỷ nghĩ rằng: “Người này đởm lực rất lớn”. Liền nói với người ấy rằng: “Sức tinh tấn của người rất lớn, quyết chắc không ngừng nghỉ, ta để cho người đi”. Người tu hành như vậy, đối với thiện pháp, đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm tụng kinh, tọa thiền, cầu chứng thật tướng các pháp, không để bị các kiết sử che lấp, thân tâm không giải đãi. Ấy là tướng của tinh tấn.

Tinh tấn là một tâm sở pháp, siêng làm không trụ tướng, theo tâm hành, cùng tâm sanh, có giác có quán (tâm tứ), hoặc không giác có quán, hoặc không giác không quán, như trong sách A-tỳ-đàm nói rộng.

Đối hết thủy thiện pháp, siêng tu không giải đãi, ấy là tướng của tinh tấn. Ở trong năm căn, gọi là Tinh tấn căn, căn tăng trưởng thì gọi là Tinh tấn lực, tâm được khai ngộ thì gọi là Tinh tấn giác chi, có thể đưa đến thành Niết-bàn của Phật đạo, thì gọi là Chánh tinh tấn. Trong bốn Niệm xứ, siêng năng buộc tâm là Tinh tấn phần. Bốn Chánh cần là Tinh tấn môn. Trong bốn Như ý túc, dục và tinh tấn là Tinh tấn như ý túc. Trong sáu Ba-la-mật gọi là Tinh tấn Ba-la-mật.

Hỏi: Ông trước kia đã nói khen ngợi tinh tấn, nay nói tướng của tinh tấn, ấy là tinh tấn gì ?

Đáp: Ấy là tướng tinh tấn đối với hết thủy thiện pháp.

Hỏi: Nay đang luận nghị về Đại Bát-nhã Ba-la-mật, thì chỉ nên nói Tinh tấn Ba-la-mật, chứ sao lại nói tinh tấn đối hết thủy thiện pháp?

Đáp: Bồ-tát mới phát tâm, phải tinh tấn đối hết thủy thiện pháp, dần dần mới được Tinh tấn Ba-la-mật.

Hỏi: Tinh tấn đối với hết thủy thiện pháp thì có nhiều, nay chỉ nói Tinh tấn Ba-la-mật là đã gồm vào trong sự tinh tấn đối với hết thủy thiện pháp rồi?

Đáp: Tinh tấn vì Phật đạo gọi là Ba-la-mật, còn tinh tấn vì các thiện pháp khác thì chỉ gọi là tinh tấn mà không gọi là Ba-la-mật.

Hỏi: Tinh tấn đối với hết thủy thiện pháp, sao không gọi là Tinh tấn Ba-la-mật, mà chỉ gọi Bồ-tát tinh tấn mới Ba-la-mật?

Đáp: Ba-la-mật gọi là đến bờ kia, người thế gian và Thanh-văn, Bích-chi Phật không thể hành tinh tấn một cách đầy đủ, cho nên không gọi là Ba-la-mật. Lại nữa, người ấy không có tâm đại từ, đại bi, bỏ rơi chúng sanh, không cầu các thiện pháp như Mười lực, Bốn vô sở úy, Mười tám pháp bất cộng, Nhất thiết trí và Vô ngại giải thoát, Vô lượng thân, Vô biên quang minh, Vô lượng âm thanh, Vô lượng trì giới, Thiền định, Trí tuệ, do vậy người ấy tinh tấn mà không gọi là Ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát tinh tấn không ngừng không nghỉ, nhất tâm cầu Phật đạo. Tu hành như vậy gọi là Tinh tấn Ba-la-mật. Như Bồ-tát Hảo Thí vì cầu ngọc Như ý mà tháo cho chảy cạn biển lớn, dầu gân xương bị khô kiệt, không bao giờ giải đãi phớt bỏ, để được ngọc Như ý, cấp thí cho chúng sanh, cứu vớt sự khổ nơi thân họ. Bồ-tát làm được việc khó làm như vậy; ấy là Bồ-tát Tinh tấn Ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát lấy lực tinh tấn làm đầu để thực hành năm Ba-la-mật kia, khi ấy gọi là Bồ-tát Tinh tấn Ba-la-mật. Ví như hòa hợp đủ các thứ thuốc mới trị lành trọng bệnh, Bồ-tát tinh tấn cũng như vậy, chỉ thực hành tinh tấn mà không thực hành năm Ba-la-mật kia, thì không gọi là

Bồ-tát Tinh tấn Ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát tinh tấn không phải vì tài lợi, giàu sang, thế lực; cũng không vì thân, không vì sanh lên trời, làm Chuyển luân Thánh vương, Phạm-thiên, Đế-Thích, Thiên-vương, cũng không vì cầu Niết-bàn cho riêng mình, mà chỉ vì Phật đạo, lợi ích chúng sanh. Các tướng như vậy, gọi là Bồ-tát Tinh tấn Ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát tinh tấn, tu hành hết thủy thiện pháp đều lấy tâm đại bi làm đầu, như cha mẹ lành, chỉ có một đứa con, mà nó bị bệnh nặng, thì nhất tâm tìm thuốc, để cứu bệnh cho con. Bồ-tát tinh tấn, lấy tâm từ làm đầu cũng như vậy, cứu vớt cho hết thủy, tâm không tạm rời bỏ.

Lại nữa, Bồ-tát tinh tấn, lấy trí tuệ biết rõ thật tướng làm đầu, để thực hành sáu Ba-la-mật; ấy gọi là Bồ-tát Tinh tấn Ba-la-mật.

Hỏi: Thật tướng của các pháp là vô vi vô tác, còn tinh tấn là hữu vi hữu tác, làm sao lấy thật tướng làm đầu?

Đáp: Tuy biết thật tướng các pháp là vô vi vô tác, nhưng vì bản nguyện đại bi muốn độ chúng sanh nên ở trong vô tác mà dùng lực tinh tấn độ thoát hết thủy.

Lại nữa, nếu thật tướng các pháp đã là vô vi như tướng Niết-bàn, không một không hai thì ông làm sao nói thật tướng khác với tướng tinh tấn? Chính là ông không hiểu rõ thật tướng các pháp thế nào cả!

Lại nữa, Bồ-tát được lực thần thông, dùng Thiên nhãn thấy chúng sanh trong ba cõi, năm đường vì mất vui nên khổ, thấy chư thiên ở cõi Vô sắc vì ham vui trong thiền định, tâm mê đắm không giác tỉnh, khi mạng hết phải rơi trở lại trong cõi Dục, chịu thân hình cầm thú.

Thấy chư Thiên ở cõi Sắc cũng như vậy, từ chỗ thanh tịnh bị đọa trở lại chịu sự dâm dục ở trong bất tịnh.

Thấy sáu tầng Trời ở cõi Dục ưa đắm ngũ dục, nên trở lại đọa vào địa ngục, chịu các khổ thống.

Thấy trong nhân đạo, nhờ phước của mười điều thiện đổi được thân người, thân người thì nhiều khổ ít vui, mệnh tận phần nhiều bị đọa vào đường ác.

Thấy các súc sanh chịu các khổ não, roi gậy đuổi chạy, chở nặng đi xa, cổ họng bị đâm thủng, sắt nóng thiêu đốt, đó là những người vì hạnh nghiệp đời trước, trói buộc chúng sanh, roi gậy đánh đập khổ não. Vì các nhân duyên như vậy cho nên phải chịu mang thân hình cầm thú voi ngựa, trâu dê, hươu nai.

Thấy người có tính dâm dục nặng, vô minh nhiều thì chịu làm loài ngỗng ngang, chim sẻ, uyên ương, tu hú, bồ câu, gà, vịt, anh vũ, chim

trăm lười. Làm các thứ chim trăm ngàn chủng loại, do tội dâm dục mà thân mọc lông vũ, bị cách gián với các thứ xúc trơn mịn, mở cửa thô cứng, không phân biệt được sự xúc chạm.

Thấy người sân giận nhiều, thì chịu làm loài trùng như rắn độc, rết, bò cạp, sâu bò, ong, làm trăm chân ngậm độc.

Thấy người ngu si nhiều, thì chịu làm loài giun, con ngãi, bọ hung, kiến hôi, cú mèo, loài chim mạnh tợn, những thứ trùng chim lẫn thẩn.

Thấy người kiêu mạn sân giận nhiều, thì chịu mang thân mãnh thú như sư tử, hổ báo. Do tà mạn mà chịu sanh trong loài lừa, heo, lạc đà. Người xan tham, tật đố, khinh suất, nóng nảy, vô vàng thì chịu mang hình con khỉ, khỉ đột, gấu. Do nghiệp nhân tà tham ghen ghét thì chịu mang hình các loại thú mèo, chồn, cọp đất. Do nghiệp nhân không biết hổ thẹn, tham ăn tham uống nên chịu mang hình hài các loài chim quạ, chim khách, kên kên. Do khinh mạn người lành nên chịu mang thân gà, chó, chồn. Làm việc bố thí lớn mà tâm sân giận quanh co, do nhân duyên ấy nên chịu mang thân loài rồng. Làm việc bố thí lớn mà tâm cao ngạo lẩn lút, bạo ngược, làm khổ não chúng sanh nên chịu mang thân chim Kim-sí. Do các kiết sử hành nghiệp nhân duyên như vậy nên chịu các thống khổ của loài cầm thú súc sanh.

Bồ-tát được thiên nhãn quán thấy chúng sanh luân chuyển năm đường, cứ quanh quẩn trong đó. Chết ở cõi Trời sanh vào cõi người, chết ở cõi người sanh lên cõi Trời; chết ở cõi Trời sanh vào địa ngục, chết ở địa ngục sanh lên cõi Trời; chết ở cõi trời sanh vào ngạ quỷ, chết ở ngạ quỷ lại sanh lên cõi trời; chết ở cõi trời sanh vào súc sanh, chết ở súc sanh lại sanh lên cõi Trời; chết trên cõi Trời trở sanh lại trên cõi Trời. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cũng như vậy.

Chết trong cõi Dục sanh trong cõi Sắc, chết trong cõi Sắc sanh trong cõi Dục; chết trong cõi Dục sanh trong cõi Vô sắc; chết trong cõi Vô sắc sanh trong cõi Dục; chết trong cõi Dục lại sanh trong cõi Dục. Cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng như vậy.

Chết trong địa ngục Hoạt sanh trong địa ngục Hắc-thằng, chết trong địa ngục Hắc-thằng sanh trong địa ngục Hoạt; chết trong địa ngục Hoạt sanh lại trong địa ngục Hoạt. Hợp hội địa ngục cho đến A-tỳ địa ngục cũng như vậy. Chết trong địa ngục Thán-khanh sanh trong địa ngục Phất-xí, chết trong địa ngục Phất-xí sanh trong địa ngục Thán-khanh; chết trong địa ngục Thán-khanh sanh lại trong địa ngục Thán-khanh. Địa ngục Thiêu-lâm cho đến địa ngục Đại Ba-đầu-ma cũng như vậy. Luân chuyển sanh vào trong đó.

Chết trong loài noãn sanh lại sanh trong loài thai sanh; chết trong loài thai sanh lại sanh trong loài noãn sanh; chết trong loài noãn sanh lại sanh trong loài noãn sanh. Thai sanh, thấp sanh, hóa sanh cũng như vậy.

Chết trong châu Diêm-phù-đề sanh trong châu Phất-bà-đề; chết trong châu Phất-bà-đề sanh trong châu Diêm-phù-đề; chết trong châu Diêm-phù-đề sanh lại trong châu Diêm-phù-đề. Châu Cù-đà-ni Uất-đơn-la-việt cũng như vậy.

Chết ở chỗ Tứ-thiên-vương sanh trong Đạo-lợi thiên; chết trong Đạo-lợi thiên sanh ở chỗ Tứ-thiên-vương; chết ở chỗ Tứ-thiên-vương lại trở sanh ở chỗ Tứ-thiên-vương. Đạo-lợi thiên cho đến Tha-hóa-tự-tại thiên cũng như vậy.

Chết trong cõi trời Phạm-chúng, sanh trong cõi trời Phạm-phụ; chết trong cõi trời Phạm-phụ sanh trong cõi trời Phạm-chúng; chết trong cõi trời Phạm-chúng sanh trở lại trong cõi trời Phạm-chúng. Trời Phạm-phụ, trời Thiếu-quang, Vô-lượng-ánh sáng, Quang-âm, Thiếu-tịnh, Vô-lượng-tịnh, Biến-tịnh, A-na-bạt-la-già, Đắc-sanh, Đại-quả, Hư-không-xứ, Thức-vô-biên-xứ, Vô-sở-hữu-xứ, Phi-hữu-tưởng-phi-vô-tưởng cũng như vậy. Chết trong cõi trời Phi-hữu-tưởng-phi-vô-tưởng sanh trong địa ngục A-tỳ. Như vậy triển chuyển sanh trong năm đường.

Bồ-tát quán thấy như vậy rồi, sanh tâm đại bi: “Ta đối với chúng sanh không có lợi ích gì, tuy giúp cho cái vui thế gian, khi vui cùng tột thì khổ. Vậy ta hãy lấy cái vui chơn thường của Niết-bàn Phật đạo giúp ích cho tất cả. Làm sao giúp ích? Phải siêng năng đại tinh tấn, mới được trí tuệ chơn thật, được trí tuệ chơn thật biết được thật tướng của các pháp, lấy các Ba-la-mật khác giúp thành để làm lợi ích cho chúng sanh”, ấy là Bồ-tát Tinh tấn Ba-la-mật.

Bồ-tát quán thấy trong loài Ngạ quỷ bị đói khát, hai mắt bị trừng sâu, lông tóc dài, chạy đông chạy tây; nếu muốn chạy đến chỗ nước thì bị các con quỷ giữ nước lấy gậy sắt đánh đuổi lui; nếu không có quỷ giữ gìn thì nước tự nhiên khô; hoặc trời có mưa, nước mưa hóa thành than. Hoặc có loài Ngạ quỷ thường bị lửa đốt, như lúc kiếp tận, các núi đều tuôn lửa. Hoặc có loài Ngạ quỷ gây guộc chạy cuồng, lông tóc rối loạn phủ khắp thân mình. Hoặc có loài Ngạ quỷ thường ăn phân, nước giải, nước mắt, đồ nhơ, mũi, nước cặn bã rửa ráy, có khi đi đến đứng bên cầu xí rình chờ đồ bất tịnh. Hoặc có loài Ngạ quỷ thường tìm tàn huyết của sản phụ để uống, thân hình như cây cháy, cổ như lỗ kim; nếu cho nó nước uống ngàn năm không đủ. Hoặc có loài Ngạ quỷ tự phá đầu mình,

lấy tay móc não mà liếm. Hoặc có loài Nga quý thân hình như núi đen, bị móc sắt móc cổ, đập đầu cầu thương xót, lạy lục lính ngục. Hoặc có loài Nga quý, đời trước ác khẩu, ưa lấy lời thô ác gây hại chúng sanh, thấy chúng sanh thì rất oán ghét, như trông thấy kẻ thù. Vì tội ấy mà bị đọa vào đường nga quý chịu vô lượng thống khổ.

Bồ-tát quán thấy tám đại địa ngục, đau khổ muôn mối: Thấy trong đại địa ngục “Hoạt” các tội nhân đấu tránh nhau, ác tâm sân giận tranh giành, tay cầm dao bén chặt chém lẫn nhau, lấy giáo dài đâm nhau, lấy chĩa sắt thọc nhau; lấy gậy đánh nhau, lấy đũa sắt đả nhau, dây sắt quấn nhau; lấy dao bén vằm nát nhau, lấy móng tay sắt cào xé nhau, lấy máu nơi thân bôi trét nhau. Khổ độc bức thiết mê man không biết gì. Do nhân duyên của nghiệp trước mà có ngọn gió lạnh thổi đến, lính ngục kêu lên: “Ôi chao! Tội nhân sống lại!” Liền sống lại. Sống lại lại tiếp chịu khổ độc. Do vậy nên gọi là địa ngục Hoạt (sống). Những chúng sanh ở trong đây do nhân duyên hành nghiệp đời trước, ham giết sanh vật như trâu, dê, cầm thú. Vì ruộng vườn nhà cửa, nô tỳ vợ con, quốc thổ tiền tài mà giết hại lẫn nhau. Do các thứ nghiệp báo giết hại như vậy, mà phải chịu tội quá lắm như vậy.

Thấy tội nhân trong đại địa ngục “Hắc-thăng” bị quỷ La-sát hung ác, ngục tối, thợ quý, thường lấy dây sắt cháy đen đo đạt tội nhân, lấy búa sắt trong ngục sai người dẫn chém dài làm cho ngắn, ngắn làm cho dài; vuông làm cho tròn; tròn làm cho vuông; chém đứt tứ chi, xẻo bỏ tai mũi, cắt rớt chân tay, lấy cưa sắt cưa xẻ chặt đứt, phá phần máu huyết, thái thịt từng miếng đem cân.

Những tội nhân này do hành nghiệp nhân duyên đời trước hay dèm pha kẻ trung lương, nói dối, ác khẩu, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, giết oan kẻ vô tội, hoặc làm sứ gian, hung bạo xâm lăng sát hại quá lắm. Do các thứ ác khẩu dèm pha như vậy, nên phải chịu tội ấy.

Thấy trong địa ngục “Hợp-hội” loài ác La-sát, lính ngục làm ra các hình thù trâu, ngựa, heo, dê, hươu, nai, chồn, chó, cọp, sói, sư tử, loài lục bác, voi lớn, kên kên, chim cắt, chim nhỏ. Làm ra các thứ đầu chim, đầu thú đi đến nuốt cắn, mổ xé, nghiền ngấu tội nhân. Hai núi ép lại (hợp hội), vành sắt nóng lớn ép nghiền làm cho thân tội nhân tan nát, ở trong cối sắt giã làm cho nát; như ép dầu, ép nho; ví như bãi chiến trường bị dày xéo, thịt chứa thành đồng, đầu chất như núi, huyết chảy thành ao; kên kên, chim cắt, cọp sói lại tranh nhau cấu xé. Những tội nhân này do nhân duyên hành nghiệp đời trước, hay giết trâu, ngựa, heo, dê, hươu, nai, chồn, thỏ, cọp, sói, sư tử, loài lục bác, voi lớn, tàn hại rất nhiều điều

thú như vậy, cho nên bị các loài điều thú đến làm hại lại. Lại lấy thế lực lấn áp, ép uổng kẻ hèn kém, nên phải chịu tội hai núi ép lại. Tham xển, giận tức, ngu si, sợ hãi, sử đoán việc khinh trọng không theo chánh lý. Hoặc phá chánh đạo, thay đổi chánh pháp, nên phải chịu vòng sắt nóng nghiền nát, cối sắt nóng giã tan.

Thứ tư, thứ năm là địa ngục “Khiếu-hoán, Đại-khiếu-hoán”. Tội nhân ở trong địa ngục này bị quỷ La-sát, Ngục tốt đầu vàng như kim, trong mắt tuôn lửa, mặc áo sắt đỏ, thân thịt cứng rắn, chạy nhanh như gió, tay chân dài to, miệng buông lời ác, dùng chĩa ba mũi, tên bay như mưa, đâm bắn tội nhân, tội nhân cuống chạy, cúi đầu cầu xin Đại tướng quân buông tha một chút, tức thời bị đưa vào địa ngục sắt nóng, ngang dọc một trăm do tuần, đuổi đánh rong chạy, chân đều bị cháy, mỡ tủy chảy ra; như ép sữa dầu, gậy sắt đánh đầu, đầu vỡ não chảy như bình sữa; lại chém đâm cắt lóc, thân thể nát tan, rồi lại đưa vào nhà sắt, trong nhà khói đen xông lên, xô dè lẫn nhau; lại oán hại lẫn nhau, đều nói: “Sao lại dè ép ta?” Vừa muốn tìm ra thì cửa đã đóng, cát to tiếng gào khóc, âm vang không ngớt.

Những người này do hành nghiệp nhân duyên đời trước đều bởi đo lường gian cân dối, đoán sự phi pháp, nhận gởi không trả, lấn hiếp kẻ thấp kém, não hại kẻ nghèo cùng, làm cho kêu khóc, phá thành quách người, phá xóm làng người, làm tổn hại cướp bóc, nhà nhà oán ghét, cả thành kêu la, có khi lừa bịp dối trá dụ dỗ cho đi ra rồi lại hại tiếp. Do các nhân duyên như vậy, nên phải chịu tội thế ấy.

Những người trong địa ngục “Đại-khiếu-hoán”, đều là loại người bất kể khác ở trong hang mà hun khói giết, đây là nhà giam đóng kín u tối. Hoặc bắt ở trong hang hun khói tối tăm, hun khói giết chết, hoặc quăng kẻ khác xuống giếng mà cướp đoạt tài sản người. Do các nhân duyên như vậy, nên phải chịu tội ở địa ngục Đại-khiếu-hoán (kêu la to).

Thứ sáu, thứ bảy là địa ngục “Nhiệt, Đại nhiệt”. Trong hai địa ngục này có hai cái vạc đồng lớn, là Nan-đà và Bạt-nan-đà, chứa đầy nước mận sôi, quỷ La-sát, ngục tốt bắt tội nhân quăng vào trong đó, như người đầu bếp nấu thịt. Người ở trong vạc, đầu chúc xuống chân chổng ngược lên; giống như nấu đậu như nát, xương tiết rã rời, da thịt ly tán, biết đã nát rồi, lấy đĩa vớt ra. Do hành nghiệp nhân duyên nên có ngọn gió lạnh thổi đến liền sống lại; lại tiếp quăng vào hầm than, hoặc quăng trong tro nóng, giống như cá ra khỏi nước; lại để trên cát nóng; lại lấy máu mủ mà tự nấu nung.

Từ trong hầm than lại bỏ trên giường lửa, cưỡng ép bắt ngồi; mắt, tai, mũi, miệng và các lỗ chân lông, tất cả đều bốc lửa. Người này đời trước làm náo hại cha mẹ, sư trưởng, Sa-môn, đối trước các phước điền, người tốt, bức não làm cho họ nóng bức. Do tội ấy phải chịu tội ở địa ngục “Nhiệt” nóng. Hoặc có người lấy cây xâu người nướng sống, hoặc thiêu đốt núi rừng, đồng nội, làng xóm, tượng Phật, tinh xá v.v...; hoặc xô chúng sanh rớt trong hầm lửa. Do các nhân duyên như vậy, phải sanh trong địa ngục “Nhiệt, Đại nhiệt” này.

Thấy trong A-tỳ địa ngục, dọc ngang bốn ngàn dặm, tường sắt bao quanh, so với bảy địa ngục trên thì chỗ này rất sâu. Ngục tốt, quỷ La-sát lấy chùy sắt lớn đánh đập tội nhân, như thợ rèn đập sắt, lột da từ đầu đến chân, lấy năm trăm cái đinh đóng vào thân, như xẻ da trâu, giềng kéo lẫn nhau bị phá nát theo tay kéo. Xe lửa sắt nóng nghiền thân xác, đuổi vào hố lửa bắt ôm than ra lại đuổi vào trong sông phân sôi nóng, có trùng độc mỏ sắt, chui vào từ đầng mũi ra đầng chân, hoặc chui từ bàn chân ra đầng mồm. Hoặc đuổi vào đường dựng kiếm, bàn chân rách nát như nhà bếp nấu thịt; đao, kiếm, giáo bén nhọn bay đâm vào thân như sương xuống lá tung, theo gió rơi xuống. Tay, chân, tai, mũi các chi tiết đều bị róc lột chặt đứt rơi xuống đất, máu chảy thành ao. Hai con chó dữ lớn là Xa-ma và Xa-bà-la mồm sắt cứng mạnh, phá nát gân xương người, sức hơn hổ báo, mạnh như sư tử. Có rừng gai lớn, khua đuổi tội nhân, bắt treo lên cây; khi tội nhân leo lên thì gai chĩa xuống, khi tội nhân trụt xuống thì gai chọc lên. Rắn độc lớn, rết, bò cạp, ác trùng tranh nhau lại cắn cấu. Chim to mỏ dài, mỏ đầu ăn óc. Vào sông nước mặn, theo nước chảy lên xuống; khi ra khỏi phải đạp trên đất sắt nóng, đi trên gai sắt; hoặc ngồi trên mác sắt, mác từ dưới đâm lên, rồi lấy kềm vạch miệng rớt đồng sôi vào. Nướ hòn sắt nóng, vào miệng miệng tiêu, vào cổ cổ tan, vào bụng bụng cháy, năm tạng đều tiêu, rơi thẳng xuống đất, chỉ thấy cảnh xấu ác, thường nghe hơi hôi thối, thường chạm xúc thô rít, gặp toàn các thống khổ, mê man ủ rũ. Hoặc chạy cuồng loạn xông xáo, hoặc lẫn trốn quăng vát, hoặc ngã nghiêng đọa lạc.

Người này đời trước thường tạo trọng tội ngũ nghịch đại ác, dứt hết thiện căn, pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp; thật nói là không thật, không thật nói là thật; phá nhân phá quả, ganh ghét người lành. Vì các tội ấy, nên vào địa ngục A-tỳ này chịu tội rất kịch liệt.

Có tám địa ngục lớn như vậy. Lại có mười sáu địa ngục nhỏ làm quyến thuộc, đó là ngục băng lạnh, tám ngục lửa nóng, trong đó tội độc, không thể thấy nghe.



Tám địa ngục hỏa nóng là hầm than, phân nóng, rừng cháy, rừng gươm, đường đao, rừng gai sắt, sông mặn, cọc sắt ấy là tám. Tám địa ngục băng lạnh là Án-phù-đà, Ni-la-phù-đà, A-la-ca, A-bà-bà, Hâu-hầu, Âu-ba-la, Ba-đầu-ma, Đại Ba-đầu-ma, ấy là tám. Nếu phá giới hạnh thanh tịnh của pháp xuất gia kẻ cư sĩ khinh rẻ Phật đạo, hoặc xô chúng sanh rớt trong hố lửa, hoặc khi mạng chúng sanh chưa hết mà đem nướng trên lửa, do các nhân duyên như thế, nên bị đọa vào địa ngục hầm than, lửa cháy than nóng đến gối, thiêu đốt thân tội nhân.

Nếu món ăn của ruộng phước tức là Sa-môn, Bà-la-môn mà lấy tay bẩn sờ mó vào, hoặc ăn trước, hoặc lấy vật bất tịnh bỏ vào, hoặc lấy nước phân nóng đổ vào thân người ta, phá tịnh mạng lấy tà mạng nuôi sống, do các nhân duyên như thế, phải đọa trong ngục phân sôi. Địa ngục phân sôi rộng sâu như nước biển cả trong đó có loài trùng nhỏ, mõ sắt phá đầu tội nhân ăn óc, phá xương ăn tủy.

Nếu thiêu đốt cỏ cây, làm thương hại các loài trùng, hoặc đốt rừng săn bắn gây hại rất nhiều, do các nhân duyên như thế, phải đọa trong địa ngục rừng cháy, lửa cháy cỏ cây để đốt tội nhân.

Nếu cầm dao kiếm tranh đấu, giết hại, hoặc chặt cây để báo oán cũ, hoặc người đem lòng trung tín thành thật khuyến cáo, lại bí mật cùng nhau hãm hại, do các nhân duyên như thế, phải đọa trong địa ngục rừng gươm. Tội nhân vào trong địa ngục này gió thổi là gươm chém, chặt tay chân, tai mũi đều bị rơi rụng, Khi ấy trong rừng có chim cắt, chó dữ tranh nhau ăn thịt.

Nếu lấy dao bén đâm người, hoặc cọc gỗ, hay lấy thương đao đánh giết người, hoặc cắt đứt đường sá, phá sập cầu cống, phá chánh pháp chánh đạo, chỉ bày phi pháp phi đạo, do các nhân duyên như thế, phải đọa trong địa ngục đường đao, ở chỗ đường hẹp vách cao, dựng đao bén bắt tội nhân đi trên ấy mà qua. Hoặc phạm tà dâm, xâm phạm phụ nữ người ta, ham hưởng thú vui xúc chạm, do các nhân duyên như thế, phải đọa trong địa ngục rừng gai sắt, cây gai cao một do tuần, trên có rắn độc lớn hóa thành thân gái đẹp, gọi tội nhân trèo lên cùng hưởng vui. Ngục tốt đuối bắt trèo lên, gai đều chĩa xuống đâm suốt tội nhân vào xương thấu tủy. Khi đã đến trên cây, hóa nữ liền trở lại thân rắn, phá đầu rúc vào bụng tội nhân moi thành hang lỗ nơi nơi đều bị phá nát, bỗng trở lại thành thân thể bính phục, hoá nữ lại ở dưới cây gọi xuống, ngục tốt lấy cung tên bắn lên, kêu phải trụt xuống, gai lại chọc ngược lên. Khi đã xuống đến đất, thân hóa nữ trở lại làm rắn độc, phá thân tội nhân.

Như vậy, lâu lâu từ rừng gai sắt nóng đi ra, xa thấy nước sông trong

mát êm ả chạy đến bơi lội vào thì biến thành nước mặn sôi nóng, tội nhân ở trong đó chốc lát da thịt rã rời, xương dựng đứng trong nước, quỳ La-sát lấy xoa móc ra đem bỏ trên bờ.

Người này do nhân duyên hành nghiệp đời trước tàn sát loài thủy tánh, hoặc xô người, các chúng sanh chìm vào trong nước, hoặc ném vào nước sôi, nước băng. Do các nhân duyên ác nghiệp như vậy, nên phải chịu tội ấy.

Hoặc ở địa ngục Cọc đồng, Ngục tốt, La-sát hỏi các tội nhân: “Người từ đâu đến?” Đáp: “Tôi đau khổ mê man không rõ từ đâu đến, chỉ lo đói khát”. Khi ấy nếu nói khát, thì ngục đồng liền đuổi tội nhân bắt ngồi trên cọc đồng nóng, lấy kẽm sắt cạy miệng, rót nước đồng sôi vào. Nếu nói đói thì bắt ngồi trên cọc đồng nướng hoàn sắt nóng, vào miệng miệng tiêu, vào cổ cổ tan, vào bụng bụng cháy, năm tạng tiêu hoại, rơi thẳng xuống đất. Người này vì nhân duyên của các hành nghiệp đời trước, hay trộm cướp tài sản của người khác để cung cấp cho miệng mình. Có người xuất gia đôi khi giả bệnh để cầu tìm dầu, sữa, đường phèn cho nhiều, hoặc không trì giới, không tham thiền, không có trí tuệ mà lãnh thọ nhiều vật thí của người, hoặc ác khẩu làm tổn thương người, do các nhân duyên hành nghiệp đời trước như vậy, phải đọa vào địa ngục Cọc đồng.

Nếu người đọa vào địa ngục Át-phù-đà, chỗ này chứa băng lạnh, gió độc thổi đến làm cho các tội nhân da lông xé rụng, gân thịt đứt mất, xương phá tủy lòi, liền cứng trở lại chịu tội như lúc đầu.

Người này vì nhân duyên của hành nghiệp đời trước, thảng rét lột da người, hoặc trộm cướp củi lửa của người đang lạnh cóng, hoặc làm ác long sân độc tức giận đổ mưa đá lớn, băng rét hại người, hoặc khinh dễ Phật và đệ tử Phật, người trì giới, hoặc bốn nghiệp của miệng gây các trọng tội, do các nhân duyên như vậy, phải đọa vào trong địa ngục Át-phù-đà. Địa ngục Ni-la-phù-đà cũng như vậy. Ở Át-phù-đà đôi khi có gián đoạn tạm được nghỉ ngơi, còn ở Ni-la-phù-đà không gián đoạn, không có lúc nghỉ ngơi. Ba địa ngục A-bà-bà, A-la-la, Hâu-hâu gió rét run khóa miệng không mở được. Nhân tiếng kêu rên ấy mà đặt tên ngục. Trong địa ngục Âu-ba-la băng rét thấm khắp, tựa như hoa sen xanh. Ngục Ba-đầu-ma hình trạng như hoa sen đỏ. Ngục Đại Ba-đầu-ma, trú xứ của Câu-già-ly ở trong đó. Người có trí nghe như vậy kinh hải nói: “Ôi cha! Vì vô minh tham ái sân nhuế mới phải chịu khổ này!”

Được ra rồi lại vào, không cùng không thôi. Bồ-tát thấy thế suy nghĩ như vậy: “Nhân duyên của nghiệp khổ này đều là do các phiền não vô minh tạo tác, ta phải tinh tấn siêng tu Lục độ, nhóm các công đức để

dứt trừ các khổ của chúng sanh trong năm đường, hưng phát lòng thương lớn, tăng thêm tinh tấn, như thấy cha mẹ mình ở trong nhà giam tối tăm bị tra khảo đánh đập thì lo buồn muôn mối, tìm cách cầu cứu, tâm không lơ bỏ”. Bồ-tát thấy các chúng sanh chịu khổ trong năm đường tưởng đó là cha mẹ, cũng như thế.

Lại nữa, Bồ-tát tinh tấn, đời đời siêng tu cầu các tài bảo bố thí cho chúng sanh, tâm không biếng nhác phế bỏ. Tự có của cải có thể cho hết, tâm cũng không biếng nhác.

Lại nữa, tinh tấn trì giới, hoặc giới lớn giới nhỏ, hết thấy đều thọ, hết thấy đều trì, không hủy không phạm, lớn bằng lông tóc, giả sử có trái phạm, liền phát lồ sám hối ngay từ đầu, không che giấu.

Lại nữa, siêng tu nhẫn nhục, nếu người dùng dao gậy đánh hại, mắng nhiếc hủy nhục, hay cung kính cúng dường, tất cả đều nhẫn, không thọ nhận, không dính mắc, cũng không nghi ngờ hối hận, tâm không thối mất đối với pháp sâu xa.

Lại nữa, chuyên tinh một lòng, tu các thiện định có thể trụ vững, có thể học tập, được Bốn tâm vô lượng, Năm thần thông, Tám thắng xứ, Tám bội xả, và Mười Nhất thiết xứ, đủ các công đức, được Bốn niệm xứ và tam muội các Bồ-tát thấy Phật.

Lại nữa, Bồ-tát tinh tấn cầu pháp, thân tâm không giải đãi, siêng năng nỗ lực cúng dường pháp sư các thứ cung kính cung cấp, sai sử, không hề trái lỗi, cũng không phế bỏ thối lui, không tiếc thân mạng, chỉ vì pháp tụng đọc, hỏi đáp; đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm tư duy ức niệm, trừ lượng phân biệt, tìm nhân duyên của nó, chọn lựa chỗ đồng, chỗ dị để biết thật tướng. Đối với hết thấy các pháp tự tướng, dị tướng, tổng tướng, biệt tướng, nhất tướng, hữu tướng, vô tướng như thật tướng và vô lượng trí tuệ của chư Phật, Bồ-tát, tâm không thối không mất; ấy gọi là Bồ-tát tinh tấn. Do các nhân duyên như vậy, có thể làm phát sanh, có thể làm thành tựu các thiện pháp, cho nên gọi là tinh tấn Ba-la-mật. Nghĩa chữ Ba-la-mật như trước đã nói.

Lại nữa, Bồ-tát tinh tấn thì gọi là Tinh tấn Ba-la-mật, còn người khác không tinh tấn thì không gọi là Tinh tấn Ba-la-mật.

Hỏi: Thế nào là tinh tấn được viên mãn, cụ túc?

Đáp: Sanh thân, pháp tánh thân của Bồ-tát đều có thể đầy đủ công đức, ấy là Tinh tấn Ba-la-mật viên mãn cụ túc. Nghĩa chữ “Mãn túc” như trên đã nói vì thân và tâm tinh tấn không phế bỏ vậy.

Hỏi: Tinh tấn là một tâm sở pháp, sao trong kinh gọi là thân tinh tấn?

Đáp: Tinh tấn tuy là một tâm sở pháp, mà từ thân lực xuất hiện, nên gọi là thân tinh tấn. Như thọ là một tâm sở pháp, mà thọ tương ứng với năm thức, gọi là thân thọ, thọ tương ứng với ý thức, gọi là tâm thọ. Tinh tấn cũng như vậy, do thân lực siêng tu, hoặc hay bố thí, miệng tụng lời pháp, hoặc giảng thuyết pháp... Tinh tấn như vậy, gọi là thân tinh tấn.

Lại nữa, thực hành bố thí, trì giới, ấy là thân tinh tấn. Thực hành nhẫn nhục, thiền định, trí tuệ ấy là tâm tinh tấn.

Lại nữa, siêng tu việc bên ngoài, ấy là thân tinh tấn. Tự chuyên tinh bên trong, ấy là tâm tinh tấn. Thô tinh tấn gọi là thân, tế tinh tấn gọi là tâm. Tinh tấn vì phước đức gọi là thân, tinh tấn vì trí tuệ gọi là tâm. Nếu Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi chứng được vô sanh nhẫn, ở khoảng không gian ấy gọi là thân tinh tấn, vì sanh thân chưa xả. Khi chứng được vô sanh nhẫn, xả nhục sanh thân, được pháp tánh thân, cho đến khi thành Phật, ấy là tâm tinh tấn.

Lại nữa, Bồ-tát khi mới phát tâm, vì công đức chưa đủ nên gieo ba nhân duyên phước báo là bố thí, trì giới, thiện tâm, dần dần được phước báo đem thí cho chúng sanh, chúng sanh vẫn chưa được đầy đủ, lại rộng tu phước, phát tâm đại bi: “Hết thấy chúng sanh không đủ của cải, gây nhiều tội ác, ta đem chút của không thể làm cho đầy đủ được ý họ, ý họ rất bất mãn, thì họ không thể siêng năng lãnh thọ giáo hóa, không lãnh thọ đạo giáo thì không thể giải thoát sanh, già, bệnh, chết. Vậy ta phải tạo phước tiện lớn, cung cấp của cải cho đầy đủ!” Bèn vào biển cả, tìm các báu lạ, đập nguy nan leo lên núi để tìm thuốc hay, vào hang đá sâu để tìm vật lạ, nhựa đá, trân bảo để cung cấp cho chúng sanh. Hoặc làm như Tát-đà-bà (Sadàprarudita = Tát-đà-ba-luân: Thường-đề Bồ-tát) siêng cầu tài bảo để bố thí cho chúng sanh mà mạo qua đường hiểm, giặc cướp, sư tử, hổ lang, ác thú vẫn không cho là nạn. Cỏ thuốc, chú thuật có thể làm cho đồng biển thành vàng. Các thứ biến hóa như vậy, làm thành tài vật và vật vô chủ từ bốn phương đem cấp cho chúng sanh, ấy là thân tinh tấn. Được năm thần thông, có thể tự biến hóa làm các món ăn ngon, hoặc lên trời lấy thức ăn tự nhiên, như vậy gọi là tâm tinh tấn. Chứa các món tài vật để bố thí, ấy là thân tinh tấn. Do đức bố thí ấy mà đến được Phật đạo, ấy là tâm tinh tấn. Sanh thân Bồ-tát tu sáu Ba-la-mật là thân tinh tấn. Pháp tánh thân Bồ-tát tu sáu Ba-la-mật, ấy là tâm tinh tấn (chưa được pháp thân thì tâm theo thân, đã được pháp thân thì tâm không theo thân, thân tâm không hai).

Lại nữa, trong hết thấy pháp đều được thành tựu, không tiếc thân mạng, ấy là thân tinh tấn. Khi cầu hết cả thiền định, trí tuệ, tâm không

biếng nhác mỗi một, ấy là tâm tinh tấn.

Lại nữa, thân tinh tấn là chịu mọi sự siêng năng khổ nhọc, không bao giờ biếng nhác, phế bỏ. Như nói: Vua Phạm-ma-đạt nước Ba-la-nại đi dạo săn trong rừng thấy hai bầy nai, mỗi bầy đều có chủ, mỗi chủ có bầy nai năm trăm con. Một chủ có thân sắc bầy báu, ấy là Bồ-tát Thích-ca Văn, một chủ là Đề-bà-đạt-đa. Bồ-tát Chúa nai thấy đại chúng của vua người giết hại tùy tùng của nai, mới khởi tâm đại bi đi thẳng trước vua người, vua người đua nhau bắn, tên bay như mưa. Vua người thấy nai ấy cứ đi thẳng đến mình không chút sợ sệt, húy kỵ, liền ra lệnh cho kẻ tùy tùng thu cung tên lại, không được làm đứt mất ý muốn đi đến của chúa nai kia.

Chúa nai khi đã đến, quỳ xuống thưa với vua người rằng: “Vua chỉ vì dục lạc du hí là việc nhỏ mà bầy nai trong một lúc đều phải chịu chết khổ. Nếu vì cung cấp cỗ ăn ngon thì chúng tôi sẽ tự chia phần mỗi ngày đưa đến một con nai để cung cấp vào nhà bếp vua”. Vua khen lời ấy, chấp thuận theo ý Nai.

Bấy giờ chúa của hai bầy nai họp lại chia phần cứ tuần tự mỗi bầy ngày nộp một con. Trong bầy nai của Đề-bà-đạt-đa có con đang mang thai, đến phần phải tống nộp, đến thưa với chúa nó rằng: “Ngày nay thân tôi phải nộp vào chỗ chết, nhưng tôi đang mang đứa con trong bụng, không phải đến phần nó, xin dủ lòng liệu lý, để cho kẻ chết được đúng phần, kẻ sống không bị xâm phạm”. Chúa nai nổi giận nói: “Ai không tiếc mạng, đến phần chị phải đi, đâu được thoái thác!” Nai mẹ suy nghĩ: “Chúa ta bất nhân, không lẽ tha thứ, không chịu xét lời ta, nóng giận ngang trái, không để ta thưa nói gì nữa”. Liền đi đến chỗ Bồ-tát Chúa nai, đem tình thật thưa đủ. Chúa hỏi nai rằng: “Chúa người nói thế nào?” Nai đáp: “Chúa tôi bất nhân, không thấy liệu lý mà chỉ thấy nóng giận. Đại nhân là nhân từ khắp hết thủy, cho nên tôi đến quy mạng. Như tôi ngày nay, trời đất tuy rộng mà không biết nơi nào để cáo mách”. Bồ-tát suy nghĩ: “Đây rất đáng thương, nếu ta không liệu lý thì đứa con kia sẽ bị giết oan uổng! Nếu chẳng phải phần mà lại sai khiến thì chưa đến phần làm sao sai khiến được, chỉ có ta phải thay thế đó thôi”. Suy nghĩ đã chắc chắn, liền tự đi nộp mình, bảo nai mẹ trở lui: “Ta nay thay thế cho người, chớ có lo buồn”. Nai chúa đi thẳng đến cửa vua, mọi người trông thấy, lấy làm lạ: “Sao nó tự đi đến!” Đem chuyện thưa lại vua, vua cũng lấy làm lạ, bảo đi đến trước mặt hỏi rằng: “Các con nai đã tiết hết cả hay sao mà người đến?” Chúa nai đáp: “Đại vương nhân từ đến khắp bầy nai, không cho ai xâm phạm, nên chỉ có đồng đực, đâu có tiết

hết được! Tôi vì trong bầy nai khác có một con nai đang mang thai, sắp sanh con mà đến phiên phải thân đưa đến dao thớt thì đưa con kia phải mất mạng luôn nên đến cáo bày với tôi, tôi nghĩ nếu sai các con nai chưa đến phiên đi thế cũng không được, nếu để nó trở về mà không cứu được thì có khác gì cây đá! Thân này không bao lâu chắc không khỏi chết, nếu thương xót cứu vớt khổ ách thì công đức vô lượng. Nếu người không có từ tâm thì đâu khác hổ lang”. Vua nghe lời ấy liền từ chỗ ngồi đứng dậy mà nói kệ rằng:

*Ta thật là súc sanh,  
Gọi là nai đầu người.  
Người tuy là thân nai  
Gọi là người đầu nai.  
Lấy lý để mà nói,  
Không lấy hình làm người.  
Nếu có tâm từ huệ,  
Tuy thú, thật là người.  
Ta bắt đầu từ nay,  
Không ăn mọi thứ thịt,  
Ta thí điều không sợ,  
Và để an ý người.*

Các con nai được ở yên, vua được tiếng nhân từ tin tưởng.

Lại nữa, như Phạm-chí Ái Pháp, mười hai tuổi đi khắp cõi Diêm-phù-đề cầu biết Thánh pháp mà không được, vì gặp lúc không có Phật. Phật pháp cũng tận hết. Có một Bà-la-môn nói: “Ta có một bài kệ Thánh pháp, nếu thật yêu pháp ta sẽ cho người”. Đáp: “Thật yêu pháp!” Bà-la-môn nói: “Nếu thật yêu pháp, hãy lấy da người làm giấy, xương người làm bút, lấy máu để chép thì ta sẽ cho người”. Liền đúng như lời ấy, phá xương lột da, lấy máu để chép kệ:

*Như pháp nên tu hành,  
Phi pháp không nên thọ,  
Đời này và đời sau,  
Người hành pháp an ổn.*

Lại nữa, xưa lửa đồng đốt cháy rừng, trong rừng có một con trĩ, tự lực siêng năng bay vào trong nước, nhúng ướt lông cánh đem về dập tắt lửa lớn, lửa to nước ít, bay đi bay lại mệt nhọc không lấy làm khổ. Khi ấy thiên Đế-thích đi đến hỏi rằng: “Người làm gì vậy?” Đáp: “Tôi cứu rừng này, vì thương xót chúng sanh, rừng này là chỗ rộng rãi có bóng rợp, nuôi sống mát mẻ an ổn các chủng loại và các tôn thân của tôi cùng

các chúng sanh đều nương nhờ nơi đây. Tôi có thần lực, đâu được biếng nhác mà không cứu”. Đễ-thích hỏi: “Người thật tinh tấn, như vậy phải đến bao lâu?” Trĩ đáp: “Đến chết là kỳ hạn”. Đễ-thích nói: “Tâm người tuy như vậy, lấy chi làm chứng mà biết?” Liền tự thệ nguyện: “Tâm tôi chí thành, nếu chơn thật không hư dối, thì lửa liền dập tắt”. Khi ấy trời Tịnh-cư biết thệ nguyện của Bồ-tát, liền làm cho lửa tắt, nên từ xưa đến nay, chỉ có độc nhất rừng này tươi tốt, không bị lửa cháy.

Các hành ở đời trước như vậy, việc khó làm mà làm không tiếc thân mạng, quốc tài, vợ con, voi ngựa, bảy báu, đầu mắt, tủy não, siêng bố thí không biết mệt. Như đã nói Bồ-tát vì các chúng sanh mà trong một ngày ngàn lần chết ngàn lần sống. Giống như tinh tấn bố thí, thực hành trì giới, nhẫn nhục, thiền định, trí tuệ Ba-la-mật cũng tinh tấn như vậy.

Các tướng nhân duyên nói ở trong kinh Bồ-tát Bốn Sanh ấy, cũng là thân tinh tấn. Đối với các thiện pháp, tu hành tin vui, không sanh nghi ngờ hối hận, không biếng nhác mỗi mệt, theo các bậc Thánh Hiền xuống đến phàm phu, cầu pháp không nhằm chán, như biển nuốt dòng sông, ấy là tâm tinh tấn của Bồ-tát.

Hỏi: Tâm không biết nhàm đủ, việc ấy không đúng. Vì sao? Nếu việc cầu đã thành tựu, ước nguyện đã viên mãn, thì nên biết nhàm đủ, nếu biết lý không thể cầu, sự không thể thành biện, thì cũng nên buông bỏ, chớ sao lại thường không biết nhàm đủ? Như người đào giếng tìm nước; dụng công càng nhiều càng không thấy dấu hiệu nước, thì phải nên ngừng bỏ; cũng như đi đường đã đến chỗ ở rồi thì không còn đi nữa, chớ sao lại thường không biết nhàm chán đủ?

Đáp: Bồ-tát tinh tấn không thể lấy việc thế gian ví dụ so sánh, như đào giếng sức ít thì không thể có nước, chớ chẳng phải không nước. Nếu chỗ này không có, các chỗ khác ắt có, như có chỗ đến chắc chắn là cầu đến Phật, đến không nhằm chán, dạy người không biết mệt mỏi, cho nên nói không nhằm chán.

Lại nữa, Bồ-tát tinh tấn, chí nguyện rộng lớn, thệ độ hết thảy, chúng sanh vô cùng tận, cho nên tinh tấn cũng không cùng tận. Ông nói việc xong rồi phải ngưng. Việc ấy không đúng. Tuy đã được đến Phật, mà chúng sanh chưa độ hết thì chẳng nên ngừng nghỉ. Ví như tướng lửa nếu không tắt thì luôn luôn cháy. Bồ-tát tinh tấn cũng như vậy, chưa vào diệt độ thì luôn luôn không ngừng nghỉ. Do vậy trong mười tám pháp bất cộng, hai pháp là dục và tinh tấn thường tu tập (là dục vô yếm và tinh tấn vô yếm).

Lại nữa, Bồ-tát không trú pháp mà trú trong Bát-nhã Ba-la-mật,

không bỏ tinh tấn, ấy là Bồ-tát tinh tấn chứ không phải Phật tinh tấn.

Lại nữa, Bồ-tát khi chưa được Bồ-tát đạo, với thân sanh tử đem việc tốt mà thí cho chúng sanh, chúng sanh lại đem việc không tốt gia hại Bồ-tát. Hoặc có chúng sanh, Bồ-tát khen ngợi lại đem lời hủy nhục, Bồ-tát cung kính lại đem tâm khinh mạn, Bồ-tát thương tưởng lại đi tìm lỗi Bồ-tát, mưu toan làm thương tổn. Các chúng sanh không có thể lực đến gây phiền não Bồ-tát, Bồ-tát đối với các chúng sanh ấy, phát thệ nguyện rộng lớn: “Ta đấng Phật đạo cốt để độ các chúng sanh ác hơn trong sự ác ấy, đối với các ác ấy, sanh tâm đại bi, không giải đãi, ví như từ mẫu thương con mình bệnh, lo nghĩ không dứt. Tướng trạng như vậy, ấy là Bồ-tát tinh tấn.

Lại nữa, khi hành Bồ thí Ba-la-mật, những kẻ đi xin từ mười phương đến muốn cầu xin, cái không đáng xin cứ đến xin, và những vật hệ trọng khó xả thí, nói với Bồ-tát: “Cho tôi hai mắt, cho tôi đầu óc, xương tủy, vợ con yêu quý và các trân bảo quý giá...” Những vật khó xả thí như vậy, kẻ đi xin cứ nài xin cho được, mà tâm Bồ-tát vẫn bất động, không khởi ý keo kiệt, sân hận, không sanh tâm nghi ngại mà chỉ một lòng vì Phật đạo nên bố thí. Ví như núi Tu-di, gió bốn phương thổi đến không làm lay động được. Các tướng trạng như vậy, gọi là Tinh tấn Ba-la-mật.

Lại nữa, Bồ-tát tinh tấn là tu đủ cả năm Ba-la-mật kia, ấy là Tinh tấn Ba-la-mật.

Hỏi: Có người đến xin ba y, và bình bát, nếu cho thì phá giới. Vì sao? Vì Phật không cho phép, nếu cho thì phá Đàn Ba-la-mật. Như vậy tinh tấn làm sao mà thực hành đủ cả năm Ba-la-mật kia?

Đáp: Nếu Bồ-tát mới tu thì không thể một đời một thời thực hành đủ cả năm Ba-la-mật. Ví như khi Bồ-tát thực hành Đàn Ba-la-mật, thấy Cọp đói quá muốn ăn con nó, bấy giờ Bồ-tát phát tâm đại bi, liền đem thân thí cho. Cha mẹ Bồ-tát vì mất con mình, ưu sầu áo não, hai mắt bị mù. Cho cọp giết, Bồ-tát cũng phải mắc tội, vì không trừ tính cha mẹ ưu khổ, và Cọp mắc tội giết nhưng chỉ vì muốn đầy đủ Đàn Ba-la-mật, tự được phước đức.

Lại như Tỳ-kheo trì giới, tùy theo sự khinh trọng, đuổi các người phạm giới, người bị đuổi âu sầu phiền não, nhưng chỉ muốn trì giới, không thương sự khổ của người kia. Hoặc có khi thực hành Bát-nhã thế tục, dứt tâm từ bi, như Bồ-tát Thích-ca Mâu-ni kiếp trước làm Thái tử của đại Quốc vương, Vương phụ, có người thầy Phạm chí đến dối gạt là không ăn ngũ cốc, mọi người tin theo cung kính cho là kỳ lạ. Thái tử suy nghĩ: “Con người có tứ chi, phải nhờ ăn ngũ cốc nuôi sống mà người này



không ăn, chắc là quanh co để lấy lòng người chứ không phải thật”. Cha mẹ bảo con: “Người này tinh tấn nên không ăn, đó là điều hiếm có trên đời, con sao quá ngu mà không cung kính?”. Thái tử đáp: “Xin tế nhị lưu ý người này, không bao lâu chứng nghiệm sẽ tự bại lộ ra”. Bấy giờ Thái tử tìm đến chỗ người ấy ở trong rừng, hỏi kẻ chăn trâu trong rừng: “Người ấy ăn những thứ gì?” Kẻ chăn trâu đáp: “Người ấy nửa đêm ăn ít nhiều váng sữa để toàn mạng”. Thái tử biết thế rồi trở về cung muốn đưa ra sự chứng nghiệm ấy, liền lấy các thứ thuốc xổ ướp vào Hoa sen xanh, sáng ngày Phạm chí đi vào cung ngồi bên vua, Thái tử tay cầm Hoa sen ấy đến cúng dường, vái chào xong trao hoa cho Phạm chí. Phạm chí vui mừng nghĩ rằng: “Vua và phu nhân lớn nhỏ trong ngoài đều phụng sự ta, chỉ có Thái tử không tin tưởng cung kính, mà nay đem hoa đẹp cúng dường, thật quá tốt không lường! Được hoa đẹp ấy rồi, vì kính người đã cúng dường cho mình, nên đưa hoa lên mũi người, hơi thuốc trong hoa đi vào bụng, giầy lát thuốc hành trong bụng, muốn tìm chỗ đi xổ. Thái tử nói: “Phạm chí không ăn, vì sao đến nhà xí?” Bắt gấp đi, giầy lát mửa ở bên vua, trong đó thấy toàn là váng sữa. Chứng nghiệm đã rõ ràng, vua và phu nhân mới biết nó dối trá. Thái tử nói: “Người này là giặc thật! Vì cầu danh mà dối gạt cả một nước”.

Như vậy thực hành Bát-nhã thế tục, chỉ muốn cầu đầy đủ trí tuệ mà xâm phạm đến lòng thương, không sợ người ta giận.

Hoặc có khi Bồ-tát thực hành Bát-nhã xuất thế gian, đối với việc bố thí, trì giới tâm không nhiễm trước. Vì sao? Vì đối với người thí, người thọ và tài vật bố thí, tội và không tội, sân và không sân, tinh tấn và giải đãi, nhiếp tâm và tán tâm, đều là không thể có được (Bất khả đắc)

Lại nữa, Bồ-tát thực hành tinh tấn Ba-la-mật, đối với hết thảy các pháp vốn là bất sanh, bất diệt, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải khổ chẳng phải vui, chẳng phải không chẳng phải thật, chẳng phải ngã chẳng phải vô ngã, chẳng phải nhất chẳng phải dị, chẳng phải có chẳng phải không. Biết rõ các pháp đều do nhân duyên hòa hợp, chỉ có tên gọi, còn thật tướng là không thể có được.

Bồ-tát quán như vậy, biết hết thảy pháp hữu vi đều là hư dối, tâm ngưng dứt không tạo tác, muốn diệt bỏ tâm, chỉ lấy sự tịch diệt làm an ổn. Nhưng bấy giờ, vì nhớ đến bốn nguyện thương xót chúng sanh, nên trở lại thực hành Bồ-tát pháp, nhóm các công đức. Bồ-tát tự suy nghĩ: “Ta tuy biết các pháp là hư dối, nhưng chúng sanh không biết việc ấy, nên phải chịu các thống khổ trong năm đường, ta nay phải thực hành đầy đủ sáu Ba-la-mật” Bồ-tát được quả báo khi sinh ra có thần thông, cũng

chứng được Phật đạo, đủ Ba mươi hai tướng tốt, Tám mươi vẻ đẹp, tất cả Trí tuệ, Đại từ Đại bi, Vô ngại giải thoát, Mười lực, Bốn điều không sợ, Mười tám pháp bất cộng, Ba đạt minh ... và vô lượng các Phật pháp. Khi được các pháp ấy, tất cả chúng sanh đều có được tâm tin thanh tịnh, đều lãnh thọ hành trì, ưa vui Phật pháp. Thành tựu được việc này là đều do sức của tinh tấn Ba-la-mật, ấy là tinh tấn Ba-la-mật. Như Phật đã nói: Bồ-tát tinh tấn không còn thấy thân, không còn thấy tâm, thân không tạo tác, tâm không nghĩ tưởng, thân tâm nhất mực bình đẳng không phân biệt, cầu Phật đạo để độ chúng sanh, nhưng không thấy chúng sanh là bờ này, Phật đạo là bờ kia; hết thấy sự tạo tác nơi thân tâm đều phóng xả, như trong mộng có động tác, khi thức không có làm chi, ấy là tịch diệt mọi tinh tấn, nên gọi là Ba-la-mật. Vì sao? Vì biết hết thấy mọi tinh tấn đều là tà nguy, vì hết thấy các pháp đều là hư vọng không thật, như mộng như huyễn, các pháp bình đẳng, mới là chơn thật. Trong pháp bình đẳng thì không có sự cầu xin gì. Cho nên biết hết thấy các pháp tinh tấn đều là hư vọng. Tuy biết tinh tấn đều là hư vọng, mà vẫn thành tựu không thối chuyển, ấy gọi là Bồ-tát tinh tấn chơn thật. Như Phật nói: “Ta ở trong vô lượng kiếp, thí cả đầu mắt tủy não cho chúng sanh khiến được mãn nguyện.

Khi trì giới, nhẫn nhục, thiền định ở trong rừng núi, thân thể khô khao, hoặc trì trai bớt ăn, hoặc dứt các thứ sắc vị, hoặc nhẫn chịu sự tai họa mạ nhục, đao gậy, do vậy thân thể tiêu khô. Lại thường tọa thiền, siêng khổ không kể năng sương, để cầu trí tuệ, tụng kinh, suy nghĩ, vấn nạn, giảng thuyết các pháp, dùng trí phân biệt tốt xấu, thô tế, hư thật, nhiều ít, cúng dường vô lượng chư Phật, ân cần tinh tấn cầu các công đức ấy, muốn đầy đủ năm Ba-la-mật. Ta khi ấy chưa được gì; chẳng được bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ Ba-la-mật. Thấy đức Phật Nhiên-Đăng, Ta lấy năm cành hoa rải trên Phật, trải tóc trên bìn (Để Phật đi qua) liền chứng được Vô sanh Pháp nhẫn, tức thời cả sáu Ba-la-mật được đầy đủ, đứng giữa hư không ca ngợi đức Phật Nhiên-Đăng, trông thấy mười phương vô lượng các Phật khi ấy mới được tinh tấn.

Thân tinh tấn bình đẳng nên tâm được bình đẳng, tâm bình đẳng nên được các pháp bình đẳng. Các tướng trạng nhân duyên như vậy, gọi là Tinh tấn Ba-la-mật.

